|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI**  Số: 07/2020/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đồng Nai, ngày 17 tháng 3 năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 43/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng quy định tại Điều 14 Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 38/TTr-LĐTBXH ngày 24 tháng 02 năm 2020 và Báo cáo số 89/BC-LĐTBXH ngày 10 tháng 3 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp tại Quyết định này để thực hiện việc hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội khi tham gia học nghề trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

CÔNG BÁO/Số 16/Ngày 27-03-2020 20

2. Đối tượng áp dụng

a) Thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

b) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trừ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc bộ, ngành, cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Định mức chi phí đào tạo

ĐVT: Đồng.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên nghề đào tạo** | **Số lượng học viên tối đa/lớp** | **Thời gian đào tạo (tháng)** | **Chi phí đào tạo/01 học viên** | **Thành tiền** |
| 1 | Vận hành xe nâng | 35 | 03 | 7.446.000 | 260.610.000 |
| 2 | Lái xe ô tô hạng B2 | 35 | 04 | 9.842.000 | 344.470.000 |
| 3 | Lái xe ô tô hạng C | 35 | 06 | 11.500.000 | 402.500.000 |
| 4 | Lái xe ô tô nâng hạng B2 lên C | 35 | 02 | 5.470.000 | 191.450.000 |
| 5 | Sửa xe gắn máy | 18 | 06 | 9.100.000 | 163.800.000 |
| 6 | Hàn điện | 35 | 03 | 7.799.000 | 272.965.000 |
| 7 | Hàn trình độ 3G | 20 | 03 | 11.570.000 | 231.400.000 |
| 8 | Hàn trình độ 6G | 20 | 03 | 16.624.000 | 332.480.000 |
| 9 | Cắt uốn tóc chuyên nghiệp | 35 | 03 | 9.030.000 | 316.050.000 |
| 10 | Trang điểm chuyên nghiệp | 35 | 03 | 9.063.000 | 317.205.000 |
| 11 | Xăm phun thẩm mỹ (body art tatto) | 35 | 03 | 9.019.000 | 315.665.000 |
| 12 | Kỹ thuật nhiếp ảnh | 35 | 03 | 8.030.000 | 281.050.000 |
| 13 | Đầu bếp chuyên nghiệp | 35 | 03 | 9.044.000 | 316.540.000 |
| 14 | Pha chế thức uống | 35 | 03 | 9.085.000 | 317.975.000 |
| 15 | Thợ bánh chuyên nghiệp | 35 | 03 | 9.054.000 | 316.890.000 |
| 16 | Bánh Việt Á Âu | 35 | 03 | 9.008.000 | 315.280.000 |

**Điều 2.** **Nguồn kinh phí thực hiện**

Từ nguồn ngân sách địa phương đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên, giao hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

21 CÔNG BÁO/Số 16/Ngày 27-03-2020

**Điều 3.** Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp đối với thanh niên hoàn thành nghĩa vụ, chi trả và thanh quyết toán theo quy định.

**Điều 4.** Trong quá trình thực hiện Quyết định này, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 4 năm 2020.

**Điều 6.** ChánhVăn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Hòa Hiệp** |